

DANH SÁCH SINH VIÊN THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN
GIỜ THI: 18H00 - NGÀY THI: 29/8/2025 - PHÒNG THI B203B

STT	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	HỌ TÊN SINH VIÊN		SỐ CÂU ĐÚNG (NGHE)	SỐ CÂU ĐÚNG (ĐỌC)	ĐIỂM TOEIC (NGHE)	ĐIỂM TOEIC (ĐỌC)	TỔNG ĐIỂM TOEIC	PHÒNG
1	21211KD1261	CD21KD1	Hồ Thị Anh	Thư	31	29	135	110	245	B203B
2	23211KT2269	CD23KT2	Đặng Thị Minh	Thư	56	59	290	290	580	B203B
3	22211KT4247	CD22KT4	Chu Phạm Minh	Thư	55	52	280	250	530	B203B
4	21211CT4983	CD21CT1	Phạm Công	Thuận	55	20	280	70	350	B203B
5	21211OT2032	CD21OT18	Nguyễn Quốc Trường	Thuận	57	24	295	90	385	B203B
6	22211TD0316	CD22TD1	Phạm Quang	Thuận	55	32	280	130	410	B203B
7	22211OT0644	CD22OT1	Nguyễn Văn	Thuận	76	82	410	405	815	B203B
8	22211KT1094	CD22KT1	Hoàng Thị	Thương	49	59	245	290	535	B203B
9	23211MK2591	CD23MK2	Nguyễn Thị Bích	Thùy	40	32	185	130	315	B203B
10	23211KS3704	CD23KS2	Nguyễn Thị Bích	Thùy	50	45	250	205	455	B203B
11	21211TT4965	CD21TT5	Đinh Văn	Thụy	51	38	255	160	415	B203B
12	21211OT4305	CD21OT17	Võ Hoàng	Tiến	80	19	440	70	510	B203B
13	21211CK3259	CD21CK2	Trương Việt	Tiến	90	0	495	5	500	B203B
14	22211TC1913	CD22TC1	Phạm Ngọc	Tiến	37	25	170	90	260	B203B
15	23211DH0012	CD23DH1	Nguyễn Đức	Tiến	54	36	275	150	425	B203B
16	23211OT0817	CD23OT2	Trần Thanh	Tiền	32	36	140	150	290	B203B
17	21211DD1948	CD21DD1	Lê Trọng	Tín	72	92	390	465	855	B203B
18	21211TT1504	CD21TT3	Phạm Lê Minh	Tính	52	24	260	90	350	B203B
19	22211DL4065	CD22DL2	Bùi Trọng	Tính	30	26	130	95	225	B203B
20	22211OT2801	CD22OT11	Hồ Hữu	Tĩnh	32	20	140	70	210	B203B
21	22211OT3580	CD22OT15	Trần Quốc	Tịnh	38	31	175	125	300	B203B
22	22211DH3456	CD22DH3	Đinh Công	Toàn	51	25	255	90	345	B203B
23	22211TT3108	CD22TT2	Huỳnh Quốc	Toàn	36	31	165	125	290	B203B
24	22211DH2503	CD22DH2	Võ Kế	Tông	48	31	240	125	365	B203B
25	23211KT3427	CD23KT4	Vũ Như Ngọc	Trâm	75	72	405	360	765	B203B
26	22211KS2581	CD22KS1	Nguyễn Thị Huỳnh	Trâm	71	37	385	155	540	B203B
27	23211QT3761	CD23QT2	Lê Thị Ngọc	Trâm	66	37	350	155	505	B203B
28	23211QT1054	CD23QT1	Dương Thị Bảo	Trâm	38	18	175	70	245	B203B
29	23211DH0307	CD23DH1	Đặng Thị Bích	Trâm	57	40	295	175	470	B203B
30	22211QS3350	CD22QS1	Nguyễn Bảo	Trân	46	28	225	105	330	B203B
31	23211KS3991	CD23KS2	Lê Thị Diễm	Trân	65	37	345	155	500	B203B
32	23211LG4246	CD23LG4	Nguyễn Lê Thùy	Trang	65	52	345	250	595	B203B
33	23211KT3062	CD23KT2	Trương Thị	Trang	63	58	330	285	615	B203B
34	23211QT3105	CD23QT3	Lê Nguyễn Thị Đoan	Trang	68	39	365	165	530	B203B
35	22211CK2520	CD22CK4	Trần Ngọc	Tri	58	36	300	150	450	B203B
36	21211TT4490	CD21TT8	Lê Minh	Trí	68	16	365	60	425	B203B
37	22211LG2723	CD22LG2	Nguyễn Quốc	Triệu	29	24	125	90	215	B203B
38	20211TT3023	CD20TT6	Trần Hồ	Triệu	45	33	220	135	355	B203B
39	23211KS0755	CD23KS1	Lê Thị	Trình	46	28	225	105	330	B203B
40	24211LH1643	CD24LH1	Danh	Trực	32	24	140	90	230	B203B